

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 20-3-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Thới.

Bà Lê Thị Tú Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long - tỉnh Vinh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên

sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Công N - sinh năm 2002; nơi sinh: Thành phố Hà Nội.

Nơi thường trú: Thôn M, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện tại: Nhà trọ P, số L, đường số B, khu V, phường H, quận C, Thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Minh N1, sinh năm 1983. Vợ, con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/10/2024 đến ngày 18/10/2024 được cho tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Minh D, sinh năm 1981. (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số E đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

2. Phan Thanh H, sinh năm 1979. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số A ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 09/10/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V (PC02) có tiếp nhận nguồn tin tội phạm của anh Lê Minh D tố giác Đỗ Công N có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Anh D1 cho biết từ tháng 04/2024 đến nay anh D1 đã vay của N tổng số tiền là 360.000.000 đồng với lãi suất là 01% đến 02% trên ngày, tương đương mức lãi suất là 365% đến 730%/năm, hiện anh D1 còn nợ số tiền vay là 86.000.000 đồng với lãi suất là 1.680.000 đồng/ngày, thời hạn ba ngày thì N sẽ đến gặp trực tiếp anh D1 tại một trong các quán cà phê trên địa bàn thành phố V để nhận tiền lãi. Anh Duy vay của N nhiều lần và đã góp hoàn thành 02 dây vay. Hình thức góp tiền ngày hoặc trả lãi ngày thông qua chuyển khoản ngân hàng đến tài khoản Ngân hàng TMCP Q (MB) số 0393959742 do Nên đứng tên, N sử dụng số điện thoại 0393959742 và tài khoản Zalo tên “Bóng đêm” để liên lạc trao đổi với anh D1. Tổng số tiền anh D1 góp cho N là 154.160.000 đồng, phí vay là 16.000.000 đồng.

Qua xác minh đến 13 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V phát hiện và tiến hành bắt quả tang Đỗ Công N vừa nhận số tiền 5.000.000 đồng từ anh Lê Minh D tại đường V, Khóm E, Phường B, thành phố V. Qua làm việc N khai nhận đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đồng thời thu giữ các vật chứng có liên quan và tiến hành khám xét chỗ ở của N tại Nhà T, số L, đường số B, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V thu giữ 01 quyển tập học sinh có ghi nội dung nghi vấn liên quan đến hoạt động cho vay của N.

Ngoài nguồn tin của anh Lê Minh D thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp nhận tin báo của anh Phan Thanh H cũng bị N cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Anh H vay tiền của N 05 lần với tổng số tiền vay là 280.000.000 đồng, tổng số tiền đã góp là 361.000.000 đồng, lãi suất từ 1.15% đến 1.4%/ngày tương ứng với mức lãi suất là 419,7% đến 511%/năm, phí vay đã góp là 16.000.000 đồng, hiện anh H còn nợ N 01 ngày góp với số tiền là 3.000.000 đồng.

Xét thấy hành vi phạm tội của Đỗ Công N không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V nên chuyển toàn bộ hồ sơ và bàn giao Đỗ Công N cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Qua tra cứu số tài khoản số 0393959742 của Đỗ Công N đứng tên đăng ký tại Ngân hàng TMCP Q, kết quả sao kê thể hiện cụ thể giao dịch chuyển tiền, nhận tiền đối với tiền vay và nhận tiền góp hàng ngày của anh D và anh H.

Đỗ Công N đã thừa nhận hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Lê Minh D và Phan Thanh H như sau:

Đối với trường hợp vay của Lê Minh D: Từ tháng 04/2024 đến tháng 10/2024 đã vay tiền của N 04 lần, cụ thể như sau:

Lần 1. Ngày 04/4/2024, anh D vay của N số tiền là 100.000.000 đồng, hình thức trả nợ vay là góp tiền theo ngày, mỗi ngày góp 5.000.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, phí vay là 5.000.000 đồng. Hoàn thành dây vay phải trả cho N nên tổng số tiền là 130.000.000 đồng (trong đó có 125.000.000 đồng tiền góp ngày và 5.000.000 đồng tiền phí vay). Lãi suất phát sinh là 25.000.000 đồng, trong đó lãi suất được phép thu (tương đương mức lãi suất 20%/năm) là 1.369.863 đồng, lãi suất thu vượt là 23.630.137 đồng. Tổng số tiền N thu lợi bất chính tại dây vay này là 28.630.137 đồng (gồm tiền lãi suất thu vượt và tiền phí vay). Hiện anh D đã góp hoàn thành dây vay này.

Lần 2. Ngày 24/5/2024, anh D vay của N số tiền là 120.000.000 đồng, hình thức trả nợ vay là góp tiền theo ngày, mỗi ngày góp 6.000.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, phí vay là 5.000.000 đồng. Hoàn thành dây vay phải trả cho N nên tổng số tiền là 155.000.000 đồng (trong đó có 150.000.000 đồng tiền góp ngày và 5.000.000 đồng tiền phí vay). Lãi suất phát sinh là 30.000.000 đồng, trong đó lãi suất được phép thu (tương đương mức lãi suất 20%/năm) là 1.643.836 đồng, lãi suất thu vượt là 28.356.164 đồng. Tổng số tiền N thu lợi bất chính tại dây vay này là 33.356.164 đồng (gồm tiền lãi suất thu vượt và tiền phí vay). Hiện anh D đã góp hoàn thành dây vay này.

Lần 3. Ngày 23/8/2024 anh D vay của N số tiền là 20.000.000 đồng, hình thức tính lãi là trả theo ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng tiền lãi, phí vay là 400.000 đồng, dây vay này anh D góp đến ngày 09/9/2024 là 17 ngày lãi với số tiền đã góp là 6.800.000 đồng, hiện anh D chưa trả cho N nên số tiền gốc vay là 20.000.000 đồng. Lãi suất được phép thu theo quy định (tương đương mức lãi suất 20%/năm) là 186.301 đồng, lãi suất thu vượt là 6.613.699 đồng, do anh D không đồng ý thanh toán số tiền 12.000.000 đồng còn nợ của dây vay ngày 24/5/2024 nên N đã lấy 600.000 đồng tiền phạt, anh D đồng ý chịu phạt số tiền trên. Như vậy, đối với dây vay này thì N thu lợi bất chính là 7.613.699 đồng.

Lần 4. Ngày 24/8/2024, anh D tiếp tục vay của N số tiền là 120.000.000 đồng, hình thức trả nợ vay là góp tiền theo ngày, mỗi ngày góp 6.000.000 đồng, góp trong vòng 25 ngày, phí vay là 5.000.000 đồng. Dây vay này anh D góp đến ngày 09/9/2024 thì ngưng góp và thực hiện dồn dây vay ngày 23/8/2024, số tiền đã góp đối với dây vay này là 80.000.000 đồng tương đương số ngày góp lãi là 13,3 ngày, lãi suất đã góp là 16.000.000 đồng, lãi suất hợp pháp là 876.712 đồng, lãi suất thu vượt là 15.123.288 đồng. Số tiền N thu lợi bất chính là 20.123.288 đồng. Số tiền gốc và lãi anh D còn nợ là 70.000.000 đồng (trong đó có 14.000.000 đồng tiền lãi, 56.000.000 đồng tiền nợ gốc).

Đến ngày 09/9/2024, thì anh D thỏa thuận với N là dồn hai dây vay ngày 23/8/2024 và ngày 24/8/2024 với tổng số tiền vay tính lãi là 90.000.000 đồng, anh D trả lãi suất tính theo ngày khi nào trả hết nợ gốc thì ngưng tính lãi, mỗi ngày góp 1.800.000 đồng, tiền lãi trả cho N với mức lãi suất là 2%/ngày tương đương 730%/năm, anh D góp từ ngày 09/9/2024 đến ngày 06/10/2024 là 27 ngày tính lãi, tổng số tiền lãi đã góp là 48.600.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu theo quy định là 1.331.507 đồng (tương đương mức lãi suất 20%/năm), tiền lãi thu vượt là 47.268.493 đồng, số tiền N thu lợi bất chính là 47.268.493 đồng.

Đến ngày 06/10/2024, anh D trả cho Nền số tiền gốc vay là 6.000.000 đồng, giảm số tiền vay còn tính lãi là 86.000.000 đồng, lãi suất mỗi ngày 1.680.000 đồng, đến ngày 09/10/2024 N đến gặp anh D để nhận tiền lãi 03 ngày tương đương với số tiền là 5.040.000 đồng thì bị bắt, thực tế Nền chỉ nhận từ anh D số tiền là 5.000.000 đồng do N giảm cho anh D 40.000 đồng (Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền này).

Vì vậy, bị can Đỗ Công N đã cho anh Lê Minh D vay liên tiếp về mặt thời gian với tổng số tiền là 360.000.000 đồng, số tiền gốc vay thu được là 290.000.000 đồng, số tiền lãi đã thu là 131.440.000 đồng (thực thu là 126.400.000 đồng do ngày 09/10/2024 Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền lãi 5.000.000 đồng Nền nhận từ D), tiền lãi thu hợp pháp là 5.546.301 đồng (thực thu là 5.408.219 đồng), tiền lãi thu vượt là 125.853.699 đồng (thực thu là 120.991.781 đồng), tiền phí vay đã thu là 15.400.000 đồng, tiền phạt là 600.000 đồng, số tiền gốc D còn nợ là 70.000.000 đồng. Như vậy, số tiền Đỗ Công N đã thu lợi bất chính đối với Lê Minh D là 141.853.699 đồng (thực thu là 136.991.781 đồng).

Đối với trường hợp vay của Phan Thanh H: Từ tháng 12/2023 đến tháng 10/2024 đã vay của N 05 lần, cụ thể như sau:

Lần 1. Ngày 26/12/2023, anh H vay của N số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn góp 22 ngày, mỗi ngày góp 3.000.000 đồng, phí vay 10% trên tổng số tiền vay tương đương số tiền là 5.000.000 đồng, hoàn thành dây vay phải trả cho Nền tổng số tiền là 71.000.000 đồng (trong đó gồm tiền góp vốn ngày là 66.000.000 đồng, tiền phí vay là 5.000.000 đồng), lãi suất phát sinh là 16.000.000 đồng, trong đó lãi hợp pháp được phép thu là 602.740 đồng (tương đương mức lãi suất 20%/năm), lãi thu vượt là 15.397.260 đồng. Như vậy, số tiền N thu lợi bất chính là 20.397.260 đồng (bao gồm tiền lãi suất thu vượt và tiền phí vay).

Lần 2. Ngày 18/01/2024, anh H vay của N số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn góp 22 ngày, mỗi ngày góp 3.000.000 đồng, phí vay 5% trên tổng số tiền vay tương đương số tiền là 2.500.000 đồng, hoàn thành phải trả cho Nền tổng số tiền là 68.500.000 đồng (trong đó gồm tiền góp vốn ngày là 66.000.000 đồng, tiền phí vay là 2.500.000 đồng), lãi suất phát sinh là 16.000.000 đồng, trong đó lãi được phép thu là 602.740 đồng (tương đương mức lãi suất 20%/năm), lãi thu vượt là 15.397.260 đồng. Như vậy, số tiền N thu lợi bất chính là 17.897.260 đồng (bao gồm tiền lãi suất thu vượt và tiền phí vay).

Lần 3. Ngày 22/02/2024, anh H vay của N số tiền là 60.000.000 đồng, thời hạn góp 26 ngày, mỗi ngày góp 3.000.000 đồng, phí vay 5% trên tổng số tiền vay tương đương số tiền là 3.000.000 đồng, hoàn thành phải trả cho Nền tổng số tiền là 81.000.000 đồng, thực tế bị can N đã giảm cho anh H số tiền góp là 1.000.00 đồng, như vậy Nền chỉ thu số tiền là 80.000.000 đồng, trong đó gồm tiền góp ngày là 77.000.000 đồng, tiền phí vay là 3.000.000 đồng), lãi suất phát sinh là 17.769.231 đồng, trong đó lãi được phép thu là 843.836 đồng, lãi thu vượt là 16.925.395 đồng. Như vậy, số tiền bị can N thu lợi bất chính là 19.925.395 đồng (bao gồm tiền lãi suất thu vượt và tiền phí vay).

Lần 4. Ngày 16/3/2024, anh H vay của N số tiền là 60.000.000 đồng, thời hạn góp 26 ngày, mỗi ngày góp 3.000.000 đồng, phí vay 5% trên tổng số tiền vay tương đương số tiền là 3.000.000 đồng, hoàn thành phải trả cho N nên tổng số tiền là 81.000.000 đồng (trong đó gồm tiền góp ngày là 78.000.000 đồng, tiền phí vay là 3.000.000 đồng), lãi suất phát sinh là 18.000.000 đồng, trong đó lãi được phép thu là 854.795 đồng, lãi thu vượt là 17.145.205 đồng. Như vậy, số tiền N thu lợi bất chính là 20.145.205 đồng (bao gồm tiền lãi suất thu vượt và tiền phí vay).

Lần 5. Ngày 11/04/2024, anh H vay của N số tiền là 60.000.000 đồng, thời hạn góp 26 ngày nhưng anh H góp được 25 ngày thì ngưng góp, mỗi ngày góp 3.000.000 đồng, phí vay 5% trên tổng số tiền vay tương đương số tiền là 3.000.000 đồng, anh H góp thiếu 1.000.000 đồng. Dây vay này anh H trả cho N nên số tiền là 77.000.000 đồng (trong đó gồm tiền góp ngày là 74.000.000 đồng, tiền phí vay là 3.000.000 đồng), lãi suất phát sinh là 17.076.923 đồng, trong đó lãi được phép thu là 810.959 đồng, lãi thu vượt là 16.265.964 đồng. Như vậy, số tiền N thu lợi bất chính là 19.265.964 đồng (bao gồm tiền lãi suất thu vượt và tiền phí vay). Lần vay này anh H còn nợ N nên tổng số tiền là 4.000.000 đồng, (trong đó có 1.000.000 đồng tiền góp thiếu và 01 ngày chưa góp là 3.000.000 đồng)

Đỗ Công N đã cho anh Phan Thanh H vay liên tiếp về mặt thời gian với tổng số tiền là 280.000.000 đồng, số tiền thu được là 361.000.000 đồng, số tiền lãi đã thu là 84.846.154 đồng, tiền lãi thu hợp pháp là 3.715.068 đồng, tiền lãi thu vượt là 81.131.085 đồng, tiền phí vay đã thu là 16.500.000 đồng, số tiền gốc anh H còn nợ là 3.076.923 đồng. Như vậy, số tiền bị can Đỗ Công N đã thu lợi bất chính đối với Phan Thanh H là 97.631.085 đồng.

Như vậy, kết quả điều tra có đủ căn cứ kết luận Đỗ Công N đã thực hiện hành vi cho vay với lãi suất dao động từ 365%/năm đến 730%/năm (gấp từ 18,25 lần đến 36,5 lần mức lãi suất được phép thu là 20%/năm) đối với 02 trường hợp vay là anh Lê Minh D và anh Phan Thanh H với tổng số tiền cho vay là 640.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu là 566.923.077 đồng, số tiền lãi thu được là 211.246.153 đồng, tiền phí vay là 31.900.000 đồng, tiền lãi hợp pháp là 9.123.287 đồng, tiền người vay còn nợ là 73.076.923 đồng. Tổng số tiền N thu lợi bất chính là 234.622.866 đồng.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSND.TPVL ngày 13/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Đỗ Công N về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã nêu quan điểm luận tội: Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Công N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với khoản tiền bị cáo N dùng để cho vay tổng cộng 640.000.000 đồng. Trong đó: Bị cáo N nộp 566.923.077 đồng, Lê Minh D nộp 70.000.000 đồng, Phan Thanh H nộp 3.076.923 đồng.

Buộc bị cáo N nộp lại tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) mà bị cáo N đã thu của người vay là 9.123.287 đồng sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo N trả lại cho những người liên quan khoản tiền thu lợi bất chính 234.622.866 đồng do thu lãi vượt trên mức cho phép và cụ thể gồm: Lê Minh D 136.991.781 đồng và Phan Thanh H 97.631.085 đồng.

Trả lại số tiền 4.861.918 đồng cho Lê Minh D tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 138.082 đồng là tiền lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) mà bị cáo đã thu của người vay Lê Minh D.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone màu xám bạc, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Công N đã khai nhận toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng của mình đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận: Trong thời gian từ tháng 12/2023 đến tháng 10/2024 bị cáo đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 02 người với tổng số tiền cho vay là 640.000.000 đồng, lãi suất từ 01% đến 02%/ngày (từ 365%/năm đến 730%/năm), tiền lãi thu được 211.246.153 đồng (trong đó: Tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật Dân sự là 9.123.287 đồng và tiền thu lợi bất chính do lãi vượt trên mức cho phép là 202.122.866 đồng) và tiền phí bất hợp pháp 31.900.000 đồng.

Bị cáo trực tiếp thực hiện hoạt động cho vay lãi nặng với lãi suất cho vay là từ 365% đến 730%/năm gấp từ 18,25 đến 36,5 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 20%/năm và số tiền lãi bất chính của bị cáo thu được đối với 02 người vay là 211.246.153 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng người đi vay tiền đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn, cần tiền để giải quyết công việc trong cuộc sống, thông qua một giao dịch dân sự để buộc họ phải chịu một mức lãi suất cao vượt mức quy định của Nhà nước là hành vi trái pháp luật, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điều đáng thậm chí còn có thể phải bán tài sản, nhà cửa để trả nợ... Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, gây thiệt hại cho người vay bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì háo lợi nên đã cố ý phạm tội nhằm mục đích hưởng lợi bất chính. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; những người liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đồng với bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật tốt hơn.

Biện pháp tư pháp: Đối với khoản tiền mà bị cáo dùng để cho vay được xác định là phương tiện phạm tội nên cần buộc nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền 640.000.000 đồng. Trong đó: Bị cáo N nộp 566.923.077 đồng, Lê Minh D nộp 70.000.000 đồng, Phan Thanh H nộp 3.076.923 đồng (đây là tiền nợ gốc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa trả cho bị cáo).

Buộc bị cáo N nộp lại tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) mà bị cáo N đã thu của người vay là 9.123.287 đồng.

Buộc bị cáo N trả lại cho những người liên quan khoản tiền thu lợi bất chính 234.622.866 đồng do thu lãi vượt mức cho phép và thu phí trái pháp luật cụ thể: Trả cho Lê Minh D 136.991.781 đồng và Phan Thanh H 97.631.085 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone màu xám bạc, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Công N phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đỗ Công N 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án 20/3/2025.

Giao bị cáo Đỗ Công N cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Đỗ Công N nộp lại số tiền cho vay 566.923.077 đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 30.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003880 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Bị cáo còn phải nộp 536.923.077 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc Lê Minh D nộp 70.000.000 đồng; Phan Thanh H nộp 3.076.923 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Đỗ Công N nộp lại tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) mà bị cáo N đã thu của người vay là 9.123.287 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Đỗ Công N trả lại cho Lê Minh D khoản tiền thu lợi bất chính 136.991.781 đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 25.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003880 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long và 5.000.000 đồng bị cáo đã đưa cho Lê Minh D vào ngày 15/01/2025. Bị cáo còn phải trả cho D 106.991.781 đồng.

Buộc bị cáo Đỗ Công N trả cho Phan Thanh H khoản tiền thu lợi bất chính 97.631.085 đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 20.000.000 đồng

theo biên lai thu số 0003880 ngày 21/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long và 5.000.000 đồng bị cáo đã đưa cho Phan Thanh H vào ngày 15/01/2025. Bị cáo còn phải trả cho H 72.631.085 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2025 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone màu xám bạc, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm bằng kim loại màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo:

Buộc bị cáo Đỗ Công N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND thành phố Vĩnh Long;
- Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam khu vực TP Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; NLQ;
- UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vi, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Châu